

Chương 2

GIỚI THIỆU VỀ KHU CÔNG NGHIỆP TÂN PHÚ TRUNG

2.1 GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC VỀ KHU CÔNG NGHIỆP TÂN PHÚ TRUNG

2.1.1 Sơ lược về huyện Củ Chi

Huyện Củ Chi được hình thành có nguồn gốc vào năm 1698 Chưởng Cơ (UBND huyện Củ Chi). Lúc bấy giờ, Nguyễn Hữu Cảnh tuân lệnh chúa Nguyễn Phúc Chu vào Nam thành lập phủ Gia Định quản lý huyện Phước Long và huyện Tân Bình, và Củ Chi thuộc vào tổng Bình Dương huyện Tân Bình.

Chính quyền Sài Gòn ban hành Nghị định số 138-BNV-HC-NĐ ngày 29/4/1957 (UBND huyện Củ Chi), và theo Nghị định này thì Long Tuy Thượng, Long Tuy Trung, Long Tuy Hạ tách khỏi Gia Định thành lập quận Củ Chi thuộc tỉnh Bình Dương.

Quận Củ Chi chia thành quận Củ Chi (thuộc tỉnh Hậu Nghĩa) và quận Phú Hòa (thuộc tỉnh Bình Dương) năm 1963 (UBND huyện Củ Chi). Sau ngày 30/4/1975, khi chính quyền cách mạng được thành lập, thì quận Củ Chi (thuộc tỉnh Hậu Nghĩa) và quận Phú Hòa (thuộc tỉnh Bình Dương) sáp nhập vào địa bàn thành phố Hồ Chí Minh thành một đơn vị hành chính được gọi là huyện Củ Chi (UBND huyện Củ Chi).

Hiện tại, huyện Củ Chi có Thị trấn Củ Chi và hai mươi xã bao gồm: Tân Phú Trung, Tân Thông Hội, Tân An Hội, Phước Hiệp, Phước Thạnh, Thái Mỹ, Trung Lập Hạ, Trung Lập Thượng, An Nhơn Tây, An Phú, Phú Mỹ Hưng, Nhuận Đức, Phạm Văn Cội, Phú Hòa Đông, Tân Thạnh Tây, Trung An, Hòa Phú, Bình Mỹ, Tân Thạnh Đông và Phước Vĩnh Thạnh.

2.1.2 Chủ đầu tư

Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc (SCD) là chủ đầu tư Khu công nghiệp Tân Phú Trung. SCD tiền thân là Công ty Cổ phần Song Tân được thành lập ngày 04/11/2003, vốn điều lệ 500 tỷ đồng.

Cổ đông chiến lược chủ chốt của SCD là Tổng công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc (KBC) – một trong những công ty thành viên trực thuộc Tập đoàn Đầu tư Sài Gòn (SGI) – chuyên nghiệp hàng đầu tại Việt Nam về đầu tư và phát triển KCN. Từ năm 2007, KBC đã được niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã KBC. Cùng với KBC, Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Tp.Hồ Chí Minh (HFIC) cũng là một trong những cổ đông của SCD.

2.2 VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ ĐỊA HÌNH

2.2.1 Vị trí địa lý

KCN Tân Phú Trung thuộc xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. HCM, nằm trong khu đô thị phát triển Tây Bắc Sài Gòn với diện tích 6.000 ha. Tổng diện tích KCN: 542 ha, trong đó diện tích xây dựng nhà xưởng, kho bãi là 363 ha.

KCN Tân Phú Trung nằm trên Quốc lộ 22 (đường xuyên Á), cách ngã tư An Sương 11 km, cách cửa khẩu Mộc Bài 46 km, cách trung tâm TP. HCM 20 km. Có vị trí thuận lợi về giao thông thủy bộ, cảng và đường hàng không và giao thông với các tỉnh lân cận như Long An, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai và nước láng giềng Campuchia. Với vị trí thuận lợi như vậy nên KCN Tân Phú Trung ngày càng được đầu tư và phát triển.

Vị trí khu công nghiệp được thể hiện trong Hình 2.1



Hình 2.1 Vị trí Khu Công Nghiệp Tân Phú Trung.

2.2.2 Địa hình

Khu quy hoạch là khu vực khá bằng phẳng. Độ dốc nền trung bình khoảng 0,06%. Cao độ địa hình bình quân 0,1m – 0,2 m.

Địa chất công trình: Khu quy hoạch nằm trong vùng địa chất tương đối yếu.

Cấu trúc địa chất gồm: bùn sét màu xám xanh, xám đen, nguồn gốc trầm tích sông biển, trạng thái dẻo, cứng, nửa cứng.

2.2.3 Khí hậu

Nhiệt độ không khí

Nhiệt độ không khí hàng năm dao động từ: 25,7 – 29,10C.
Nhiệt độ trung bình năm: 27,10C.
Nhiệt độ trung bình cao nhất: 29,10C.
Nhiệt độ trung bình thấp nhất : 25,70C

Chế độ nhiệt tại khu vực dự án nói chung tương đối điều hòa. Biên độ nhiệt độ thấp. Tháng nóng nhất và tháng lạnh nhất có nhiệt độ chênh lệch không nhiều.

Độ ẩm không khí

Độ ẩm không khí trung bình năm tại khu vực là : 79,5%.
Độ ẩm không khí cao nhất: 86,0%.
Độ ẩm không khí thấp nhất: 71,0%.

Lượng mưa

Lượng mưa trung bình năm: 1.935 mm
Lượng mưa năm cao nhất : 2.929,5 mm (năm 2000)
Lượng mưa năm nhỏ nhất: 1.829,3 mm (năm 2001).
Lượng mưa lớn nhất được ghi trong ngày: 177 mm.
Số ngày mưa trung bình: 155 ngày/năm.

Tại khu vực dự án có 02 mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô; mùa mưa từ tháng 05 đến tháng 11; mùa khô từ tháng 12 đến tháng 04. Trong thời gian mùa khô hầu như lượng mưa không đáng kể.

Nắng

Giờ nắng trung bình TPHCM trong năm cao: 2.000-2.200 giờ (6-7giờ/ ngày).
Giờ nắng vào mùa khô rất cao: 250-270 giờ/tháng (8-9 giờ/ngày).
Giờ nắng vào mùa mưa: 150-180 giờ/tháng (5-6giờ/ngày).

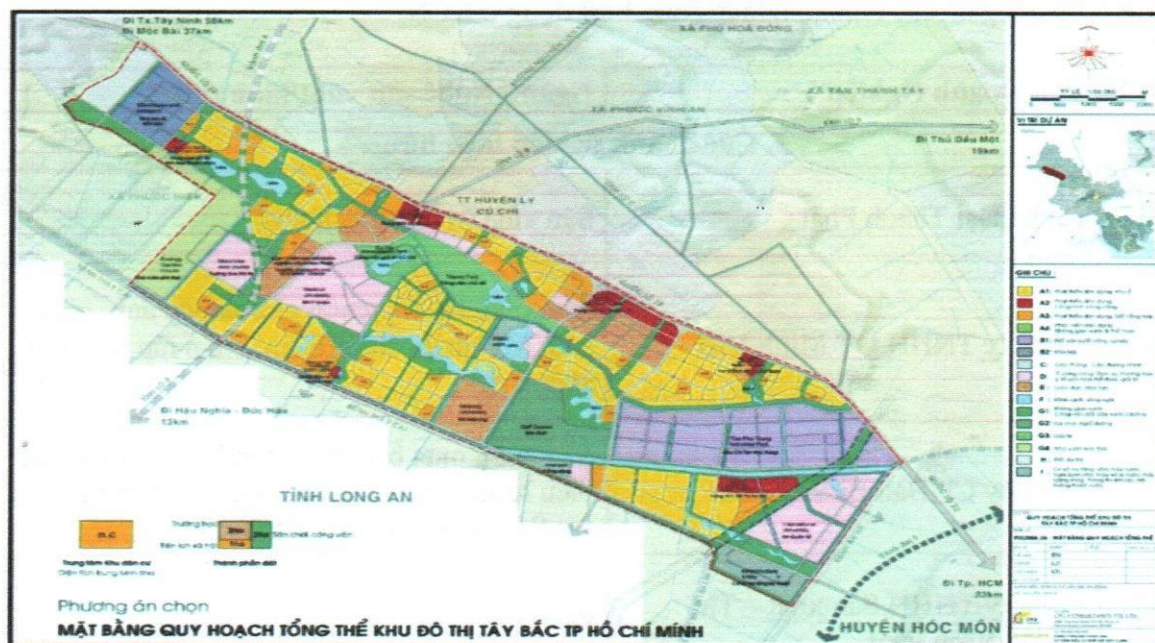
Gió và hướng gió

Hai hướng gió chủ đạo tại TP HCM là hướng Đông Nam vào mùa mưa và hướng Đông Bắc vào mùa khô.

(nguồn: Trạm khí tượng Tân Sơn Nhất – 2003)

2.3 QUY MÔ KHU CÔNG NGHIỆP

KCN Tân Phú Trung có tổng diện tích 542,6423 ha, bao gồm diện tích đất nông nghiệp (359,1597 ha), diện tích đất xây dựng kho tàng, sân bãi (18,2281 ha), diện tích đất trung tâm điều hành – dịch vụ (18,3988 ha), diện tích đất công trình kỹ thuật đầu mối (10,1950 ha), diện tích đất giao thông (85,7072 ha), diện tích đất cây xanh (50,9535 ha). Tổng vốn đầu tư KCN là 2.714.135 tỷ đồng.



Hình 2.2 Mặt bằng tổng thể khu công nghiệp Tân Phú Trung.

Từ đầu năm 2014 đến nay, nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước đã chọn KCN Tân Phú Trung làm nơi khởi nghiệp kinh doanh; các dự án có diện tích đất thuê từ 1 ha đến trên 6 ha như Công ty Tiêu Điểm, Công ty Cách Nhiệt Sài Gòn, Công ty Bao bì nhựa Cửu Long, Công ty Uyên Vy, Công ty thực phẩm Bình Vinh, Công ty Ngũ á Châu, Công ty Bông Thiên Hà... Sau khi được nhận giấy chứng nhận đầu tư, hầu hết các doanh nghiệp đều nhanh chóng triển khai xây dựng để sớm đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

Con số các nhà đầu tư quan tâm đến KCN Tân Phú Trung không dừng lại khi gần đây, Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc – SCD (chủ đầu tư KCN Tân Phú Trung) đã đón tiếp đoàn Doanh nghiệp Thái Lan gồm 20 nhà đầu tư hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thực phẩm đến tham quan và làm việc. Các doanh nghiệp Thái Lan có cảm nhận tốt về môi trường đầu tư tại Việt Nam và đặc biệt là KCN Tân Phú Trung đã có chính sách ưu đãi phù hợp với nhu cầu đầu tư của các doanh nghiệp. Sau buổi làm việc, cả 2 bên đã có thỏa thuận ban đầu về các dự án triển khai trong năm 2015 với diện tích đất thuê dự kiến khoảng 20 ha⁽¹⁾.

Danh sách các doanh nghiệp chọn KCN Tân Phú Trung tiếp tục nối dài bởi Công ty Cổ phần Kềm Nghĩa (thuê 5 ha) triển khai nhà máy cơ khí dân dụng, Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P. Việt Nam (thuê hơn 6 ha) với dự án Nhà máy chế biến thực phẩm có quy mô vốn đầu tư dự kiến gần 300 triệu USD và sẽ tạo việc làm ổn định cho hàng trăm lao động sau khi đi vào hoạt động sản xuất. Theo kế hoạch, trong tháng 11/2014, KCN Tân Phú Trung sẽ tiếp tục ký kết thêm hợp đồng với một số nhà đầu tư mới. Kết quả này cho thấy Tân Phú Trung có sức hấp dẫn bởi vị trí chiến lược, giao thông thuận tiện, địa chất tốt, quy hoạch đồng bộ, chính sách ưu đãi đầu tư hợp lý, đặc biệt là nguồn lao động rất phong phú.⁽¹⁾

⁽¹⁾ <http://khucongngiep.com.vn/tabid/68/articletype/ArticleView/articleId/1192/default.aspx>, May 29, 2015.

Bảng 2.1 Thống kê các doanh nghiệp đang hoạt động ở KCN

| STT | Tên Doanh Nghiệp | Ngành Nghề sản xuất/kinh doanh |
|-------------------------------------|---|--|
| I. Các doanh nghiệp hiện hữu | | |
| 1 | Cơ sở Đại Thành Phát | Sản xuất - KD mạch nha |
| 2 | Công ty TNHH QT Minh Việt | Sản xuất, lắp ráp cuộn phim, máy ảnh, giấy ảnh. Mỹ phẩm cho trẻ em... lắp ráp tivi, sản xuất tivi,.. |
| 3 | Công ty CP Bao Bì Việt Phát | Sản xuất, mua bán giấy, bao bì, sản xuất, chế biến lương thực, thực phẩm, mua bán nguyên vật liệu phục vụ sản xuất DV TM. |
| 4 | Công ty TNHH Sản xuất – TM Thuận Vĩnh Phát | Sản xuất giấy |
| 5 | Công ty TNHH Sản Xuất Minh Phát | Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại, sản xuất đồ dùng bằng kim loại, sản xuất cơ khí (không xi mạ điện). |
| 6 | Công ty TNHH Sản xuất – TM – DV Nhất Trí | Sản xuất, chỉ may, chỉ sợi màu, nguyên liệu, dây kéo nhựa. |
| 7 | DNTN Vưu Hồng Sơn | Sản xuất mua bán giấy(trừ sản xuất bột giấy) bổ sung tái chế giấy phế thải. |
| 8 | Công ty TNHH Sản xuất Giấy & Bao Bì Tiến Phát | Sản xuất giấy và bao bì giấy, mua bán vật tư nguyên vật liệu giấy, mua bán máy móc thiết bị ngành công, nông nghiệp, kinh doanh bất động sản, dịch vụ vận tải. |
| 9 | Công ty TNHH Sản Xuất Giấy & Bao Bì Tân Phú Trung | Mua bán, sản xuất giấy và bao bì giấy, bột giấy, thiết bị điện, điện tử, văn hóa phẩm, vận tải hàng hóa, sản xuất, gia công cơ khí máy móc |
| 10 | Công ty XNK – TM Hiệp Thành | Sản xuất, gia công dệt nhuộm vải, mua bán vải, sợi, chỉ màu, DV TM, xây dựng, dân dụng, công nghiệp, san lấp mặt bằng |
| 11 | Cơ sở Phú Thành | Tẩy trắng, nhuộm vải màu |

Bảng 2.1 Thống kê các doanh nghiệp đang hoạt động ở KCN (tt)

| STT | Tên Doanh Nghiệp | Ngành Nghề sản xuất/kinh doanh |
|-----|--|--|
| 12 | Công ty TNHH Sản xuất – TM Dệt Phú Sĩ | Máy công nghiệp, dệt các loại vải, mua bán vật tư hóa chất ngành dệt nhuộm, phụ tùng ngành dệt, cho thuê kho bãi. |
| 13 | Công ty TNHH Sản Xuất – TM Vạn Thành | Sản xuất kinh doanh nệm mouse, cao su, các mặt hàng cao su, mũ latex, kinh doanh nhà, xây dựng nhà bán hoặc cho thuê, may túi xách |
| 14 | Công ty TNHH Sản Xuất – TM Bao Bì Phương Nam | Sản xuất bao bì giấy, mua bán các loại bao bì in lụa, in flexo trên bao bì, in offset trên bao bì, cho thuê nhà xưởng. |
| 15 | Công ty TNHH Sản Xuất – TM Vạn Hưng | Sản xuất, mua bán dây thun khoan, keo latex, nệm mouse. |
| 16 | DNTN Sản Xuất – TM – DV Thành Đạt | Sản xuất hóa chất cơ bản, hóa chất CN, hàng nhựa gia dụng, phễu lọc nước, DV cho thuê kho, san lấp mặt bằng, thi công cơ giới. |
| 17 | Công ty TNHH Sản xuất – TM Thành Long | Sản xuất, chế biến chỉ sợi cao su, mua bán cao su, nông sản, DV TM. |
| 18 | Hợp tác xã Sản Xuất – TM Tấn Thành | Sản xuất gia công, chế biến và kinh doanh mũ cao su nội địa bổ sung, sản xuất bao bì nhựa dệt bao PP và in bao bì thành phẩm |
| 19 | Cơ sở Thành Nam | Nhuộm vải |
| 20 | Công ty TNHH Sản Xuất – PT – TM Vạn Phát | Sản xuất cao su nguyên liệu, cao su thành phẩm, sản phẩm bằng cao su, nệm mouse, nệm cao su, vận tải hàng hóa bằng đường bộ, bán lẻ. |
| 21 | Công ty TNHH Nam Phương VN | Sản xuất, chế biến, gia công, mua bán thực phẩm, nông sản, gia vị, hải sản, DV cho thuê kho bãi, kinh doanh vận tải, mua bán rau sạch. |
| 22 | Chi nhánh DNTN chế biến cao su TM Huy Thịnh | Kho chứa hàng của DN. Mua bán cao su nguyên liệu, cao su thành phẩm. sản xuất cao su nguyên liệu, cao su thành phẩm |
| 23 | DNTN Sản xuất TM Kim Gia Lai (cs Bụt) | Sản xuất, mua bán sản phẩm nhựa |
| 24 | Công ty TNHH Sản Xuất – TM – DV Khánh Nhiên | Sản xuất và dệt bao bì |
| 25 | Cơ sở Hải Thành | Bao bì Giấy |
| 26 | Cơ sở Tiến Đạt | Bao bì Giấy |

Bảng 2.1 Thống kê các doanh nghiệp đang hoạt động ở KCN (tt)

| STT | Tên Doanh Nghiệp | Ngành Nghề sản xuất/kinh doanh |
|-----|---|--|
| 27 | Công ty TNHH Sản Xuất – TM Hồng Lợi | Sản xuất mua bán giấy, bao bì giấy. Bổ sung, tái chế phế thải giấy |
| 28 | DN Sản Xuất – TM Nghĩa Thành | Sản xuất kinh doanh nệm cao su |
| 29 | DNTN Thăng Tiến | May |
| 30 | DNTN Đình Thắng | Hồ sợi, dệt vải, nhuộm, may thuê công nghiệp, in trên bông vải, cho thuê mặt bằng. |
| 31 | DNTN Đình Long | Dệt nhuộm, may thêu công nghiệp, in bông trên vải, cào bông vải, cho thuê mặt bằng |
| 32 | Công ty Liên Doanh Quán Hào | Sản xuất băng keo |
| 33 | Công ty TNHH TM – DV Lư Cẩm | Sản xuất, da công lắp ráp van nước bằng đồng, thau inox, linh kiện bình xịt thuốc trừ sâu – rày. Mua bán phế liệu kim loại, VLXD. Dịch vụ giao nhận hàng hóa |
| 34 | Công ty TNHH Tân Nghệ Phát | Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa, in ấn(không in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt.....) |
| 35 | DNTN Thăng Long | Buôn bán vải, hàng may sẵn, dệt, nhuộm vải, |
| 36 | Cơ sở Hưng Phát (Vạn Hưng) | Sơ chế cao su |
| 37 | Công ty TNHH TM – Sản Xuất – XD Phát Thành | Sản xuất nhựa |
| 38 | Công ty TNHH LD Excell Kind | Wash gia công sp Jeans |
| 39 | Công ty TNHH Phú Nhuận | Sản xuất giấy, bao bì carton, bẻ hộp |
| 40 | Công ty TNHH Sản Xuất – TM – DV Nghiệp Hưng | Sản xuất gia công giày dép, hàng thủ công mỹ nghệ, san lấp mặt bằng, xây dựng công nghiệp, sản xuất, mua bán hàng kim khí, cồng, gas... |

Bảng 2.1 Thống kê các doanh nghiệp đang hoạt động ở KCN (tt)

| STT | Tên Doanh Nghiệp | Ngành Nghề sản xuất/kinh doanh |
|---------------------------------|---|--|
| 41 | Công ty TNHH Sản Xuất – TM DV Đoàn Hưng Thịnh | Sản xuất mua bán cò n co ₂ , các loại khí, hóa chất trong công nghiệp và thực phẩm |
| 42 | Công ty TNHH Sản Xuất – TM – DV An Tiến Lợi | Sản xuất, mua bán cò n, khí co ₂ , hóa chất, cao su plastic, sản phẩm từ cao su plastic, mua bán lương thực thực phẩm công nghệ. |
| 43 | Công ty TNHH Sản Xuất – TM – DV Tường Trung | Sản xuất gia công giày dép, cao su, nhựa eva. Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ từ đá, cò n, gas, CO ₂ . Mua bán đá các loại, máy móc thiết bị, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, cò n, gas, CO ₂ , mật đường,.... |
| 44 | Công ty Cổ Phần Một Thành Viên Quế Lâm Phương Nam | Buôn bán gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh, vật liệu xây dựng, khai thác thu gom than bùn, đất sét, sản xuất phân bón, xây dựng công trình. |
| 45 | Cơ sở Tân Đông Á | Sản xuất bột mực, nấu muối thường |
| 46 | Cơ sở Muối Thông Tính | Sản xuất muối |
| 47 | Công ty TNHH Sáng Trí | Sản xuất các sản phẩm bằng cao su, nhựa, may giày vải, giày thể thao, đại lý ký gửi hàng hóa, mua bán máy móc, thiết bị, vật tư, hóa chất, phụ liệu ngành giấy, sản xuất giày dép cao su, nhựa, cho thuê mặt bằng, nhà xưởng, kho bãi, máy móc thiết bị sản xuất ngành giấy, ... |
| II. Các doanh nghiệp mới | | |

| | | |
|---|---|---|
| 1 | Công ty Cổ Phần Thủy Sản Số 1 | Kinh doanh, chế biến mặt hàng thủy hải sản, kinh doanh nhà, cho thuê văn phòng. |
| 2 | Công ty TNHH Sản Xuất – MB Giấy Tân Nhật Dũng | Mua bán, sản xuất giấy carton kinh doanh vận chuyển hàng hóa bằng ô tô, DV thu gom vận chuyển rác thải công nghiệp, giấy phế liệu |
| 3 | Công ty Cổ Phần Nhựa Trường Thịnh. | Sản xuất các loại bao bì nhựa cao cấp, mua bán các loại nguyên vật liệu phục vụ ngành bao bì nhựa, du lịch, khách sạn, nhà hàng. |
| 4 | Công ty TNHH Sản Xuất – DV – TM Tiến Thịnh | Sản xuất các loại dây đồng tráng men phục vụ cho ngành công nghiệp điện – điện tử. |
| 5 | Công ty TNHH SCG Trading Việt Nam | Đóng bành giấy |
| 6 | Công ty TNHH Hoàn Mỹ | Mai mặc, sản xuất vải sợi, vật tư nguyên liệu ngành dệt. |
| 7 | Công ty TNHH Sản Xuất – TM Kim Ấn | Sản xuất, gia công hàng may mặc, dệt, mua bán vàng bạc, đá quý, kinh doanh nhà, bất động sản |

Bảng 2.1 Thống kê các doanh nghiệp đang hoạt động ở KCN (tt)

| STT | Tên Doanh Nghiệp | Ngành Nghề sản xuất/kinh doanh |
|-----|--|--|
| 8 | Công ty Cổ Phần Dây Cáp Điện Việt Nam (Cadivi) | Sản xuất, mua bán dây cáp điện, khí cụ điện, vật liệu kỹ thuật điện, sản phẩm từ kim loại màu, thiết bị phụ tùng máy móc và vật tư các loại. Kinh doanh nhà ở, đầu tư xây dựng văn phòng cho thuê. |
| 9 | Tập Đoàn Viễn Thông Quân Đội - Viettel | Sản xuất thẻ thông minh, thẻ cào bằng giấy, các sản phẩm từ giấy, in ấn các loại bao bì và ấn phẩm |
| 10 | Công ty CP TV.Window | Sản xuất mua bán, gia công lắp đặt các sản phẩm nhôm kính, cung ứng các dịch vụ, giải pháp mặt đứng công trình, ... |
| 11 | Công ty TNHH Giải Pháp Sợi Thông Minh | Sản xuất sợi thông minh |
| 12 | Công ty Cổ Phần Nakycos | Sản xuất phụ tùng cơ khí chính xác cụ thể: Phụ tùng cơ khí vật liệu nhôm hợp kim và vật liệu gang, thép hợp kim (không thực hiện công đoạn sơn, xi mạ trong quá trình sản xuất |
| 13 | Công ty TNHH Sản Xuất SJ | Sản xuất lắp ráp tủ kỹ thuật cáp và phụ kiện... |
| 14 | Công ty TNHH Hùng Loa Việt Nam | Sản xuất loa, ampli |
| 15 | Công ty TNHH Sản Xuất – TM Tô Ba | Sản xuất thuốc thú y thủy sản |
| 16 | Công ty TNHH International Food Master | Sản xuất mì ăn liền |

2.4 CƠ SỞ HẠ TẦNG KỸ THUẬT CỦA KHU CÔNG NGHIỆP

2.4.1 Hệ thống cấp điện

Nguồn cung cấp điện cho KCN từ lưới điện chung của TPHCM. Nguồn cung cấp điện hiện nay được cấp từ trạm điện Củ Chi 110/15 KV (Cách KCN 12 km).

Trong tương lai, tại KCN Tân Phú Trung có một trạm phân phối trung gian 110/22 KV có công suất 3x63 MVA.

2.4.2 Hệ thống cấp nước sạch

Hiện nay, hầu hết các doanh nghiệp hiện hữu trong KCN đều khoan giếng sử dụng và tự quản lý việc khai thác nước ngầm.

Nhà máy nước ngầm của KCN được thiết kế với công suất 3000 m³/ngày đêm, đã cấp nước cho một số doanh nghiệp với công suất 550m³/ ngày đêm. KCN vẫn đang triển khai kế hoạch cấp nước sạch cho tất cả các doanh nghiệp trong KCN.

Trong tương lai KCN sử dụng một phần nước cấp từ nhà máy nước Kênh đông.

2.4.3 Xử lý rác thải

CTR được phân loại: CTR công nghiệp và CTR sinh hoạt.

Các doanh nghiệp hiện hữu trong KCN từ trước đến nay tự quản lý chất thải công nghiệp và tự thuê đơn vị thu gom xử lý.

Chất thải từ các hoạt động khác thuộc KCN sẽ được hợp đồng thu gom và vận chuyển xử lý với đơn vị có chức năng.

KCN bố trí 01 bãi rác thải tập trung để thu gom rác thải hàng ngày và kết hợp với các đơn vị chức năng xử lý rác thải để vận chuyển và xử lý rác.
Rác được phân loại tại nguồn thu: rác vô cơ và rác hữu cơ riêng.

Rác hữu cơ được thu gom hàng ngày bằng xe chuyên dùng và đưa về bãi chôn rác tại các bãi tập trung tại Tam Tân – Củ Chi; số xe thu gom rác dự kiến là 10 xe, mỗi xe 10 tấn.

Rác vô cơ được đưa đến nhà máy phân loại và tái chế rác đặt tại Đa Phước – Bình Chánh.

2.4.4 Hạ tầng viễn thông

Các nhà đầu tư sẽ được cung cấp những dịch vụ về công nghệ viễn thông hiện đại nhất như: Lisealine, ADSL, cáp quang,...hệ thống số điện thoại theo đầu số của TP. Hồ Chí Minh, với hai giải pháp truyền cho cáp hữu tuyến đồng và cáp quang, đảm bảo cho thông tin liên lạc của các khách hàng luôn được thông suốt. Với hệ thống điện thoại do Công ty điện thoại Tây TP. Hồ Chí Minh cung cấp khách hàng được sử dụng số của TP. Hồ Chí Minh, giảm thiểu chi phí gọi liên tỉnh đến TP. Hồ Chí Minh. Công ty Điện thoại Tây TP. Hồ Chí Minh và các công ty kinh doanh dịch vụ bưu chính – viễn thông đảm bảo cung cấp dịch vụ theo yêu cầu của nhà đầu tư trong KCN.

2.4.5 Nhà ở cho người lao động

KCN đang xây dựng khu tái định cư và nhà ở công nhân KCN Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi.

Theo quy hoạch, khu vực nghiên cứu có chức năng là khu vực đô thị tập trung với dạng nhà ở biệt thự vườn, liên kết vườn và chung cư thấp tầng, được nghiên cứu theo mô hình

dạng đơn vị ở gồm các khu chức năng: khu ở, các công trình dịch vụ đô thị cơ bản, khu cây xanh sử dụng công cộng, đường giao thông và hệ thống hạ tầng kỹ thuật.⁽²⁾

2.4.6 Tiện tích khác

Dịch vụ tư vấn pháp lý, đầu tư, xây dựng nhà xưởng, lao động, xuất nhập khẩu. Cung ứng điện nước. Dịch vụ giới thiệu việc làm. Dịch vụ bảo hiểm, ngân hàng. Dịch vụ bảo vệ. Dịch vụ vận tải hàng hoá, đưa rước nhân viên. Các dịch vụ khác theo nhu cầu của các Doanh Nghiệp.

2.5 HIỆN TRẠNG MẠNG LƯỚI THOÁT NƯỚC THẢI KHU CÔNG NGHIỆP TÂN PHÚ TRUNG

2.5.1 Hệ thống thoát nước

Theo quy hoạch KCN xây dựng tách riêng 02 hệ thống thoát nước mưa và nước thải.

Nước mưa chảy tràn trên phần mặt bằng KCN là loại nước thải sạch được thu gom và thoát trực tiếp ra hệ thống thoát nước khu vực. Quá trình chảy tràn sẽ cuốn theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ trên bề mặt vào hệ thống thoát nước. Đây là những tác nhân có thể gây ô nhiễm nguồn nước.

Hệ thống thoát nước mưa được xây dựng dọc hai bên đường, bố trí các hố ga có song chắn rác. Để loại bỏ rác, các chất vô cơ có kích thước lớn, tránh tình trạng tắc nghẽn cũng như sự xâm nhập các chất có khả năng gây ô nhiễm khác.

Nước thải sản xuất, sinh hoạt của các nhà máy, sau khi xử lý sơ bộ đạt giới hạn quy định của KCN (QCVN 40:2011/BTNMT - cột B), sẽ được đầu nối vào hệ thống cống dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung (XLNTTT) của KCN và tiếp tục xử lý đạt quy chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT (cột A với $K_q = 1$ và $K_f = 0.9$) trước khi xả ra kênh Thầy Cai.

Công ty đã xây dựng và vận hành nhà máy XLNTTT giai đoạn 1, Công suất thiết kế của nhà máy XLNT giai đoạn 1 là 4.000 m³/ngày đêm. Hiện nay, công suất hoạt động thực tế của trạm XLNT vào khoảng 700 m³/ngày đêm. Có 37 doanh nghiệp đã đầu nối NT, KCN đang hoàn thiện cơ sở hạ tầng để đầu nối NT của các cơ sở còn lại. Nước thải sau khi xử lý xả vào kênh nội bộ TC-217 và sau đó thoát ra kênh Thầy Cai.

Hệ thống công thoát nước mưa

Các tuyến thu nước mưa được xây dựng nằm dọc theo lề đường, các hố ga thu nước mưa dạng công kín có kích thước 0,9 m x 1,1 m, song chắn rác tại hố ga thu nước mưa có chiều rộng 15 cm, chiều dài 80 cm, khoảng cách giữa các khe chắn là 5 cm. Cứ khoảng 30 m sẽ có 1 hố ga. Có nhà máy có hệ thống máng thu nước mưa dạng hở sau

⁽²⁾ : <http://songdathanglongfs.vn/NewsDetail.aspx?id=62>, May 29, 2015.

đó đầu nối với mạng lưới thoát nước mưa bên ngoài còn lại tự chảy. Tại nhà máy xử lý nước thải tập trung (XLNTTT) không xử lý nước mưa do nước mưa được xem là nước tương đối sạch nên sẽ xả thẳng ra Kênh Thầy Cai theo đường ống thoát nước mưa.



Hình 2.3 Hố ga thu nước mưa.

Hệ thống công thu nước thải

Các công thu nước thải được xây dựng bên trong nhà máy nằm bên trong hố ga thu nước mưa, các công thu nước thải dạng hờ đặt bên ngoài gần nhà máy để thuận tiện cho việc nhân viên có thể kiểm tra định kì nước thải của từng nhà máy. Hố ga thu nước thải cao hơn hố thu nước mưa để tránh sự xâm nhập của nước mưa. Mạng lưới thoát nước thải không áp mà tự chảy về nhà máy XLNTTT.

Hệ thống công thoát nước thải sau khi xử lý

Nước thải sau khi được xử lý tại nhà máy XLNTTT sẽ tự chảy theo đường ống ra rồi chảy ra Kênh Thầy Cai.